

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HS-ST
Ngày 05-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hg Văn Đức.
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng H, sinh ngày 26/5/1974, tại Thái Bình; Nơi cư trú: khu tập thể Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Đăng Đ, (ông Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất) và bà Bùi Thị L (bà L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba); Có vợ là Trần Thùy D (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 56/2003/HSST ngày 07/5/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình và bản án phúc thẩm số 34/2003/HSPT ngày 18/7/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2004 và chấp hành xong án phí HSST, HSPT ngày 21/5/2004.

- Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 30/11/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm-Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy.

- Quyết định số 2572/QĐ-UB ngày 20/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm-Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy.

- Bản án số 56/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018 và chấp hành xong án phí HSST ngày 08/02/2018.

- Bản án số 72/2019/HSST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2020 và chấp hành xong án phí HSST ngày 18/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Ông Đặng Xuân Q, sinh năm 1964;

Địa chỉ: đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/5/2022 Nguyễn Đăng H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen biển số 17K3 – 1334 từ nhà đến khu

vực cầu đá, thuộc tổ x, phường P, thành phố T với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi H gặp một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua được 02 gói ma túy được đựng trong hộp màu đen một mặt có chữ Rocket 1h với giá 500.000 đồng, Nguyễn Đăng H cho số ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái của H và đi tìm nơi sử dụng. Khi Nguyễn Đăng H đi đến khu vực trước cổng Công ty cổ phần xe khách T, đường T, phường T, thành phố T thì gặp tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với H. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Ngọc T và ông Đặng Xuân Q, H đã lấy trong túi quần bên trái của H giao nộp cho tổ công tác 01 hộp màu đen, một mặt có chữ Rocket 1h. Tổ công tác đã mở kiểm tra bên trong có 01 gói được gói bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu xanh và một mặt màu trắng, mở kiểm tra bên trong cả 02 gói đều có chứa chất một màu trắng dạng cục, H khai nhận đó là Heroine của H mua để sử dụng. Tổ công tác đã cho số ma túy trên vào trong phong bì dán kín trên mép dán có chữ ký của H và những người chứng kiến. Sau đó tổ công tác đã đưa H cùng xe mô tô và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình để làm rõ. Tại trụ sở Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tổ công tác đã thu giữ trong túi quần bên phải của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen bạc, kiểm tra xe mô tô không phát hiện và thu giữ gì thêm. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quản tang và niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 163/KL-KTHS(MT), ngày 17/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: mẫu vật quản lý của Nguyễn Đăng H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng **0,5594 gam** (*Không phải năm nghìn năm trăm chín mươi tư gam*)

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKSTPTB ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Đăng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong H trả sau giám định, 01 hộp màu đen một mặt có chữ Roket 1h. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen bạc cũ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 08 giờ 25 phút ngày 15/5/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 09 giờ 20 phút ngày 15/05/2022 tại trụ sở Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 163/KLGĐMT- PC09 ngày 17/05/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 15/5/2022 tại khu vực trước cổng công ty cổ phần xe khách Thái Bình, số 167, đường Trần Thái Tông, tổ 01, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đăng H tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng **0,5594 gam**, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:** “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...*” Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; có bố, mẹ để được tặng thưởng Huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù và đã hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính do nghiện ma túy, tuy đã được xóa án tích và đã hết thời hạn bị coi là đã bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn phạm tội nên cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy, loại Heroine được H trả sau giám định vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành, 01 hộp màu đen một mặt có chữ Raket 1h. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen bạc cũ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông tại khu vực cầu đá thuộc tổ 01 phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen biển số 17K3 – 1334. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị L, sinh năm 1944, trú tại khu tập thể Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là mẹ của bị cáo). Ngày 15/5/2022 bị cáo sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy, bà L không biết. Ngày 29/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe cho bà L, bà L đã nhận lại tài sản và không ai có ý kiến gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được H trả sau giám định được niêm phong trong phong bì H trả mẫu vật giám định số 163/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 hộp màu đen một mặt có chữ Roket 1h.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen bạc cũ.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 01/8/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/9/2022.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương